

| | | | |
|---|-----------------------------------|-------------------------|------------------------------|
|  DNSE CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC- PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 1 |

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024 của ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 01/2024/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE

Lưu ý: Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE có quy định khác).

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 2 |

Điều 2. Cơ cấu tổ chức quản trị của Công ty

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác, cơ cấu tổ chức quản trị, kiểm soát của Công ty bao gồm:

(a) Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, thực hiện các chức năng cùng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

(b) Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.

(c) Tổng giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và, với sự trợ giúp của Ban Tổng giám đốc (BTGD) mà Tổng Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty trên cơ sở tuân thủ quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

(d) Ban Kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Cổ đông có các quyền, nghĩa vụ nêu tại Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 3 |

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

G
PH
i
K
NS
/N

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 4 |

s) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

t) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

u) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

v) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cổ đông có thể tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức tại khoản 6 Điều 14 Điều lệ công ty.

b) Công ty sẽ cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm cả việc họp trực tuyến qua internet, bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu bằng hình thức gửi phiếu biểu quyết thông qua fax, thư, thư điện tử (gọi chung là “bỏ phiếu từ xa”) hoặc hình thức khác phù hợp với Điều lệ của Công ty, nội dung Quy chế này và quy định pháp luật tại thời điểm áp dụng. HĐQT quyết định việc áp dụng công nghệ thông tin vào cuộc họp và ban hành trình tự, thủ tục tổ chức, cách thức biểu quyết và các vấn đề khác liên quan.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty;

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp) được thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty;

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 17 Điều lệ công ty;

d) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 21 Điều lệ công ty;

Y N O A T

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 5 |

e) Điều kiện tiến hành được thực hiện theo Điều 20 Điều lệ công ty;

f) Cách thức bỏ phiếu:

- Phiếu biểu quyết được gửi đến Cổ đông kèm theo thư mời họp hoặc phát tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc bằng hình thức điện tử.
- Cổ đông đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu đặt tại phòng họp hoặc nộp lại ban kiểm phiếu hoặc biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp từng thời kỳ. Phiếu biểu quyết hợp lệ và đã có chữ ký của cổ đông hoặc được xác thực bằng các hình thức khác do HĐQT quy định là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.

g) Cách thức kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu theo đề nghị của Chủ tọa sẽ tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.
- Khi thực hiện kiểm phiếu, các ý kiến biểu quyết không có ý kiến không được tính vào số phiếu tán thành. HĐQT quy định cách thức xác định phiếu biểu quyết hợp lệ và các vấn đề liên quan về phiếu biểu quyết.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Công bố kết quả kiểm phiếu: Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi Ban kiểm phiếu thực hiện xong nhiệm vụ kiểm phiếu tại đại hội.
- Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty hoặc phương tiện điện tử khác.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua được thực hiện theo Điều 22 Điều lệ công ty;

k) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);

- Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại mục trên với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 6 |

có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

l) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 24 Điều lệ công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tuân thủ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;
- b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 6: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết) tuân thủ quy định tại Điều lệ và do Hội đồng quản trị quyết định các nội dung cụ thể.

2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền phê duyệt Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy chế này. Quy chế họp cần đảm bảo các nội dung sau:

a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Thông báo mời họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện tương tự như cách thức mời họp ĐHĐCĐ trực tiếp quy định tại Điều 6 Quy chế này. Người triệu tập ĐHĐCĐ trực tuyến phải chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký tham dự và biểu quyết, bầu cử trực tuyến. Tài liệu hướng dẫn được đăng tải trên website công ty và hệ thống họp ĐHĐCĐ (được xác định là trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc công nghệ, phương tiện điện tử khác do Công ty quy định và thông báo để Cổ đông thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội, bao gồm việc đăng ký tham dự, biểu quyết, bầu cử, họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện các quyền khác (nếu có));

b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, cổ đông thực hiện đăng ký và đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ theo hướng dẫn của Công ty ban hành từng thời kỳ. Cổ đông có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và lưu giữ, bảo mật thông tin đăng nhập của chính mình.

c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

Cổ đông thực hiện ủy quyền cho người khác hoặc thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến theo hướng dẫn của HĐQT bằng các cách thức sau:

- Lập văn bản ủy quyền hợp lệ theo Điều 17 Điều lệ và gửi về Công ty theo hướng dẫn trong thông báo mời họp;

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  DNSE CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 7 |

- Đăng ký uỷ quyền trên Hệ thống ĐHĐCĐ (nếu có).

d) Điều kiện tiến hành;

- ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành khi đáp ứng đủ tỷ lệ Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Cổ đông được xem là dự họp khi đáp ứng một trong các điều kiện sau: (i) Tham dự họp trực tuyến bằng cách đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết và bầu cử. Cổ đông đăng nhập nhưng chưa biểu quyết hoặc đăng xuất Hệ thống ĐHĐCĐ trong thời gian diễn ra Đại hội vẫn được tính là đã tham dự họp; (ii) Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu theo hình thức khác theo hướng dẫn của HĐQT.

e) Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến

Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Cổ đông có thể thực hiện thảo luận, đặt câu hỏi đến Chủ tọa Đại hội thông qua Hệ thống ĐHĐCĐ hoặc hình thức khác do Công ty cung cấp.

f) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;

- Cổ đông đã đăng ký và đăng nhập vào Hệ thống ĐHĐCĐ thực hiện biểu quyết theo các hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo quy định tại Quy chế này và các quy định nội bộ khác do HĐQT ban hành. Ngoài hình thức bỏ phiếu điện tử, Cổ đông họp trực tuyến có thể thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác theo cách thức quy định tại Thư mời họp và hướng dẫn của Công ty.
- Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, cổ đông chọn một trong ba phương án là Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
- Kết quả bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa và hình thức khác có giá trị như nhau. Trường hợp Cổ đông biểu quyết, bầu cử theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, thì kết quả biểu quyết, bầu cử họp lệ sau cùng của Cổ đông sẽ được ghi nhận.

g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;

- Căn cứ trên kết quả biểu quyết và bầu cử của Cổ đông trên Hệ thống ĐHĐCĐ và các hình thức khác (nếu có), Ban kiểm phiếu sẽ tập họp và thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Đối với việc biểu quyết các vấn đề liên quan đến cuộc họp gồm có Chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu, Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội, các vấn đề khác (nếu có): Cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử được xác định đồng ý với các nội dung nêu trên, trừ trường hợp Cổ đông đã biểu quyết khác trên Hệ thống ĐHĐCĐ hoặc đã gửi ý kiến đến Công ty trước thời điểm xác định kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.

3.P.
 C
 CH
 BA

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  DNSE CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 8 |

- Đối với việc biểu quyết các vấn đề trong chương trình họp và bầu cử: Kết quả biểu quyết, bầu cử sẽ được xác định dựa trên kết quả biểu quyết, bầu cử điện tử của Cổ đông và kết quả bỏ phiếu từ xa hoặc theo hình thức khác (nếu có).
- Trường hợp Cổ đông kiến nghị vấn đề để bổ sung vào chương trình họp hoặc đề cử, ứng cử ứng cử viên vào HĐQT hợp lệ sau thời gian gửi Thư mời họp và được Chủ tọa đồng ý đưa vào chương trình họp hoặc danh sách ứng cử viên, thì vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo và thông qua tại Đại hội, cập nhật trên Hệ thống ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định để Cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử bổ sung. Trường hợp Cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử không biểu quyết, bầu cử bổ sung vấn đề kiến nghị nêu trên, kết quả biểu quyết, bầu cử xác định như sau: (i) Đối với biểu quyết vấn đề kiến nghị: Cổ đông đó được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề kiến nghị; (ii) Đối với bầu cử cho ứng viên mới: Cổ đông đó được xác định là không bầu cử cho ứng viên mới.

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp, trừ khi Chủ tọa có quyết định khác.

i) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ.

k) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 24 Điều lệ công ty.

l) Ngoài quy định tại Điều này, HĐQT có thể ban hành Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến để hướng dẫn chi tiết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp.

Điều 7: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết) tuân thủ quy định tại Điều lệ và do Hội đồng quản trị quyết định các nội dung cụ thể.

2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền phê duyệt Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Quy chế này. Quy chế họp cần đảm bảo các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;

52
Đ
C
N
D
R
U

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  DNSE CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 9 |

- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông khác và quy định trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhưng cần đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty, quyết định việc phát hành/chào bán trái phiếu, các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước và các loại chứng khoán khác sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu;
 - đ) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu và các loại chứng khoán khác của Công ty (nếu có và phù hợp với quy định của Pháp luật);
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp và mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Chứng khoán, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;
 - h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp

T
 H
 H
 K
 H
 S
 E

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 10 |

đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

t) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

u) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

v) Các thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT được hưởng thù lao và các lợi ích khác (nếu có) theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị và/hoặc quy định có liên quan của Công ty từng thời kỳ;

x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định của pháp luật. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 11 |

6. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 10. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại Điều lệ, Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và do Hội đồng quản trị quyết định nội dung cụ thể phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật, bao gồm các nội dung sau:

- a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị; Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 27 Điều lệ công ty;
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị; Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 26 Điều lệ công ty
- đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 27 và Điều 33 Điều lệ công ty
- g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 26 Điều lệ công ty
- h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 30 Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại Điều 275 – Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Điều 279 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và do Hội đồng quản trị quyết định nội dung cụ thể phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật, bao gồm các nội dung sau:

- a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;
- b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;
- c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);
- d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 12 |

- đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- e) Cách thức biểu quyết;
- g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;
- k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;
- l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 12. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;
- b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
 - Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
 - Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
- c) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- a) Có hiểu biết pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của HĐQT (nếu có).

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  DNSE CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 13 |

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Có đơn xin miễn nhiệm;
- b) Không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này;
- c) Người phụ trách quản trị công ty bị chết, mất tích, mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị khởi tố trong vụ án hình sự, bị tạm giữ, tạm giam.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty sẽ được HĐQT/TGĐ thông báo rộng rãi tới toàn thể nhân viên đang làm việc trong Công ty tại thời điểm phát sinh sự kiện và thực hiện các nghĩa vụ thông báo/báo cáo khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170, Điều 171 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát, quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát, cuộc họp Ban kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 285 – 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 15. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát; Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát; Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

11.15.03/2024

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 14 |

Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát; Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát; Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Điều 41, 42 Điều lệ Công ty;

g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 46 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:
 - a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
 - b) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác;
 - d) Tổng Giám đốc (Giám đốc) không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
 - e) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;
 - f) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
 - g) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm được bổ nhiệm;
 - h) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Điều lệ và/hoặc theo quy định của pháp luật (nếu có).
5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 15 |

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị.
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

7. Các quy định khác có liên quan đến Tổng giám đốc như nhiệm kỳ, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, thông báo bổ nhiệm, tiền lương, lợi ích ... sẽ thực hiện theo quy định tại Điều lệ.

Điều 17. Các hoạt động khác

1. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cách thức phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;
- b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;
- c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;
- d) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
- đ) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;
- g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 16 |

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

CHƯƠNG VI. BÁO CÁO VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 18. Báo cáo

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm thực hiện báo cáo theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.

Điều 19. Bảo mật thông tin

1. Mọi thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, vận hành, nhân sự của Công ty phải được bảo mật nghiêm ngặt và chỉ được cung cấp, tiết lộ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ. Việc cung cấp, tiết lộ các thông tin này phải được phê duyệt bởi Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền từng thời kỳ.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và/hoặc cổ đông có quyền yêu cầu Công ty cho phép tiếp cận, truy cập, đọc, xem và/hoặc sao chép những thông tin, tài liệu của Công ty theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ. Công ty có quyền từ chối yêu cầu nếu xét thấy yêu cầu cung cấp thông tin không có căn cứ, không phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và/hoặc xét thấy thông tin yêu cầu cung cấp là các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật thương mại của Công ty.

3. Bất kỳ tài liệu, dữ liệu, văn bản, hình ảnh nào có đề cập tới một trong các nội dung sau đây sẽ được xem là bí mật kinh doanh, bí mật thương mại của Công ty:

- Chiến lược, kế hoạch kinh doanh, hoạt động của Công ty.
- Đề án, kế hoạch hợp tác, triển khai sản phẩm của Công ty.
- Các hợp đồng hợp tác, cung cấp dịch vụ, mua bán hàng hóa, phần mềm.
- Thông tin về lương, thưởng, nhân sự.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE bao gồm 20 điều, có hiệu lực thi hành và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Nghị quyết số 02.4/2023/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 10/8/2023 kể từ ngày 16 tháng 04 năm 2024.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định nào chưa phù hợp, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được lập thành văn bản và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

| | | | |
|--|-----------------------------------|---------------------|---------------------------|
|  CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE | QUY CHẾ | Mã hiệu: QC-PC/02.2 | Ngày hiệu lực: 16/04/2024 |
| | NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY | Lần ban hành: 03 | Trang số: 17 |

4. Trong trường hợp quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập hoặc có đề cập nhưng quy định khác với nội dung trong bản Quy chế này thì quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng./.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hoàng Giang

